

Số: 08/2022/QĐCNTTLH

Châu Thành, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án C nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thành C và chị Võ Ngọc Vân T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 10 tháng 02 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thành C và chị Võ Ngọc Vân T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: + Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Chị **Võ Ngọc Vân T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành C và chị Võ Ngọc Vân T. Ghi nhận việc anh C và chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thành N, sinh ngày 20/9/2018. Sau ly hôn, anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi tròn 18 tuổi. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh C nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 10/3/2022 cho đến khi cháu Nhân tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào nào cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh C và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh C và chị T đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

BIÊN BẢN

*Về việc giao nhận Quyết định C nhận thuận tình ly hôn
và sự thỏa thuận giữa các đương sự*

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 2021.

Tại: trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách.

Tôi là: Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Đã giao:

Quyết định C nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Khiêm, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Thiện Lương, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lê Thị Xẹo, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Thiện Lương, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Cho người nhận:

.....

Bên nhận

Bên giao

Phạm Thị Kim Hà